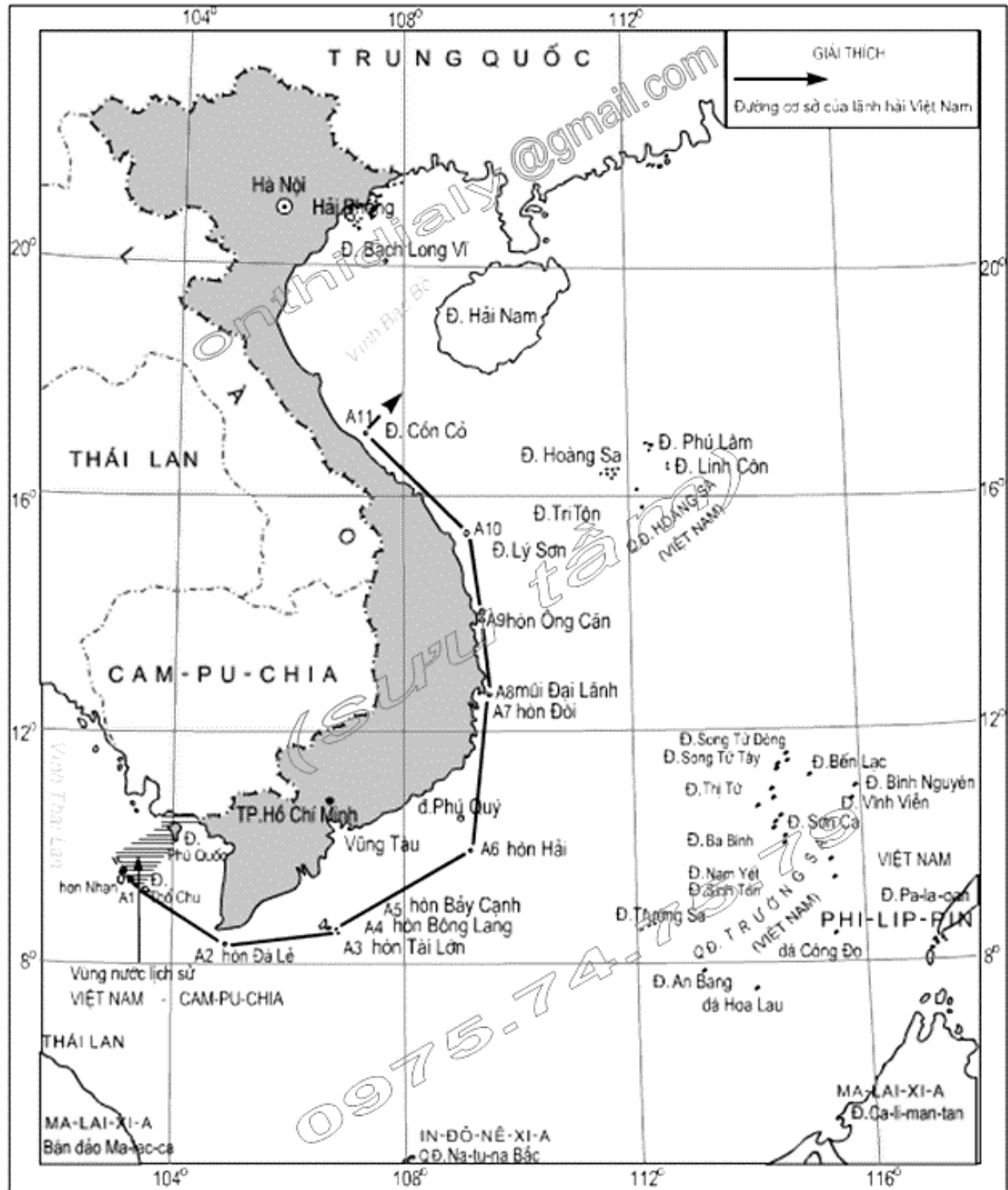
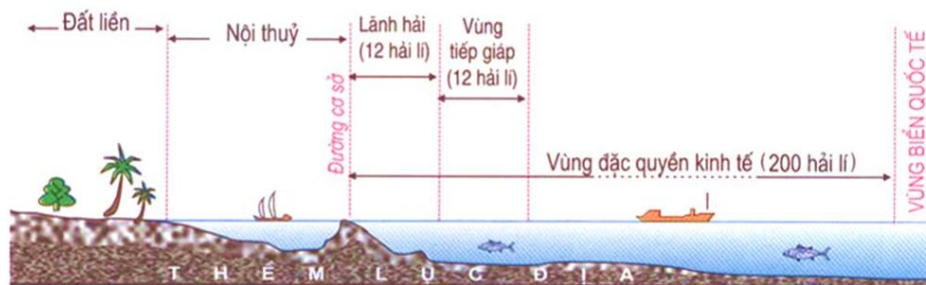


# **Chủ đề 1 : VỊ TRÍ ĐỊA LÝ PHẠM VI LÃNH THỔ** (Tích hợp thêm phần 2, 4- Bài 42 SGK/ 191, 192, 194)



## **Lược đồ các đảo thuộc đường cơ sở Việt Nam**



Ghi chú : 1 hải lý = 1852 m

## **Các bộ phận của vùng biển nước ta theo luật biển 1982**

## 1/Đặc điểm chung của vị trí địa lí

Nước ta nằm .....của bán đảo đông dương **gần như .....Đông Nam Á**

### **\* Vị trí tọa độ:**

+Cực Bắc :.....xã Lũng Cú – Đồng Văn -Hà Giang

+Cực Nam: .....xã Đất Mũi – Ngọc Hiển - Cà Mau

+ Cực Tây :.....xã Sín Thầu- Mường Nhé – Điện Biên

+Cực Đông:.....xã Vạn Thạnh – Vạn Ninh – Khánh Hòa

Trên biển tọa độ địa lí còn kéo dài tới  $6^{\circ}50'N$  và từ  $101^{\circ}Đ$  đến  $117^{\circ}20'Đ$  tại Biển Đông  
-Đại bộ phận lãnh thổ nước ta nằm ở múi giờ số 7

### **\*Vị trí tiếp giáp**

+Phía Bắc giáp .....

+Phía Tây giáp.....

+Phía Đông và Nam giáp .....

## **2/.Phạm vi lãnh thổ**

Lãnh thổ nước ta là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm 3 phần: (vùng đất, vùng biển, vùng trời)

**\*Vùng trời:**Là khoảng không gian bao trùm lên trên lãnh thổ nước ta được tính từ đường biên giới trên đất liền ra đến ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo

### **\*Vùng đất :**

-Gồm toàn bộ phần đất liền và các hải đảo với tổng **diện tích là .....**cùng với **>.....km đường biên giới** và **.....km đường bờ biển**

-Cả nước có **hơn >..... đảo** lớn nhỏ trong đó có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa và 5 đảo đông dân (.....)

.....)

-Tính đến năm 2006 nước ta có 12 huyện đảo: (.....)

.....)

### **\*Vùng biển:**

-Có diện tích khoảng.....ở biển Đông **tiếp giáp với vùng biển 8 nước**

.....

-Bao gồm **5 phần:** nội thủy; lãnh hải; tiếp giáp với lãnh hải; đặc quyền kinh tế và thềm lục địa:

+**Vùng nội thủy:** giáp với đất liền, trong đường .....và được xem như bộ phận lãnh thổ .....

+**Lãnh hải:** Là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển có chiều rộng 12 hải lí. Ranh giới của lãnh hải chính là đường .....quốc gia trên biển

+**Tiếp giáp với lãnh hải:** Là vùng biển được qui định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện .....của nước ven biển rộng 12 hải lí. Ở vùng này nước ta có quyền thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, y tế, môi trường và chính sách nhập cư...

+**Đặc quyền kinh tế:** Là vùng biển rộng ..... hải lí tính từ đường cơ sở. Ở vùng này nước ta có chủ quyền về kinh tế nhưng các nước khác được đặt .....

.....theo luật biển quốc tế

+**Thềm lục địa:** Là phần .....dưới biển và đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài mở rộng ra tới bờ ngoài của rìa lục địa, sâu khoảng 200m. Ở đây nước ta có quyền.....

.....các tài nguyên thiên nhiên.

### **a/ Ý nghĩa về tự nhiên:**

-Vị trí đã **qui định** tính chất .....của thiên nhiên nước ta

-**Tiếp giáp** giữa .....**liền kề** với 2 vành đai.....  
Thái Bình Dương và Địa Trung Hải tạo cho ta có nguồn .....vô cùng phong phú

-Vị trí **kết hợp** với .....tạo cho thiên nhiên nước ta có sự .....  
.....theo chiều Bắc Nam; Đông tây và theo độ cao..

**\*Khó khăn:** Nằm trong vùng có nhiều thiên tai ( bão, lũ, lụt, hạn hán, ..)=>cần có những biện pháp phòng chống chủ động tích cực

### **b/ Ý nghĩa về kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng**

#### ***\*Về kinh tế***

-Nước ta nằm trên .....đường hàng hải và hàng không quốc tế cùng với hệ thống..... tạo điều kiện để ta:

+Giao lưu ..... với các nước

+Là .....ra biển cho Lào và đông bắc T.Lan v.v

+Phát triển các....., các.....,

+Thực hiện chính sách..... thu hút.....,..... hội nhập quốc tế

#### ***\*Về văn hóa, xã hội:***

-Nằm liền kề với các nước; tương đồng nhau về .....cùng mỗi giao lưu lâu đời =>tạo đk để ta .....  
với các nước trong khu vực.

#### ***\*Về an ninh quốc phòng;***

Nước ta có vị trí .....ở ĐNÁ – là khu vực vừa phát triển .....về kinh tế và .....về chính trị nên biển Đông là một hướng.....quan trọng trong công cuộc xây dựng phát triển..... và.....

.....

### **BÀI TẬP:**



#### **\*Câu hỏi Tự luận:**

**1/ Đọc SGK trang 191 cho biết tại sao ta phải bảo vệ 1 hòn đảo dù rất nhỏ?**

.....

.....

.....

**2/ Đọc SGK trang 192 cho biết tính đến năm 2006 nước ta có những huyện đảo nào?**

| STT | Tỉnh       | Huyện đảo | STT | Tỉnh            | Huyện đảo |
|-----|------------|-----------|-----|-----------------|-----------|
| 1   | Quảng Ninh |           | 6   | Quảng Ngãi      |           |
| 2   | Hải Phòng  |           | 7   | Khánh Hòa       |           |
| 3   | Kiên Giang |           | 8   | Bình Thuận      |           |
| 4   | Quảng Trị  |           | 9   | Bà Rịa Vũng Tàu |           |
| 5   | Đà Nẵng    |           |     |                 |           |

### **Phần Trắc nghiệm:**

**Câu 1(B):** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

A. Phú Thọ.

B. Lai Châu.

C. Yên Bái.

D. Sơn La.

**Câu 2:**(B) Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp Lào?

- A. Điện Biên.                      B. Lào Cai.                      C. Sơn La.                      D. Lai Châu.

**Câu 3:** (B) Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa.                      B. Cà Mau.                      C. Hà Giang.                      D. Điện Biên.

**Câu 4:** Việc thông thương giữa nước ta với các nước láng giềng được tiến hành qua đâu?

- A. Cửa khẩu.                      B. Cảng biển.                      C. Sân bay.                      D. Nhà ga xe lửa.

**Câu 5:**(B) Đặc điểm nào sau đây đúng với vị trí địa lí nước ta?

- A. Nằm trên bán đảo Trung Ấn, thuộc khu vực cận nhiệt đới.  
B. Nằm rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm ĐNÁ.  
C. Nằm ở phía đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.  
D. Nằm giữa lục địa Á – Âu và trung tâm của Châu Á.

**Câu 6.** (H) Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú **không** phải do

- A. nằm liền kề hai vành đai sinh khoáng của Địa Trung Hải và Thái Bình Dương.  
B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.  
C. lãnh thổ kéo dài từ 8°34'B đến 23°23'B, thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.  
D. nằm tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.

**Câu 7:** (H) Thảm thực vật nước ta bốn mùa **xanh tốt** giàu sức sống là do?

- A. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.  
B. Nước ta nằm trên đường di lưu, di cư của các luồng sinh vật.  
C. Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông nơi có nguồn nhiệt ẩm dồi dào.  
D. Nước ta nằm trong vùng có gió mùa hoạt động mạnh.

**Câu 8:** (H) Tại sao khí hậu nước ta **không khô hạn** như các nước có cùng vĩ độ ?

- A. Do nước ta nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.  
B. Do nước ta tiếp giáp với biển Đông – nơi có nguồn nhiệt ẩm dồi dào.  
C. Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc.  
D. Do nước ta nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của gió mùa dịch.

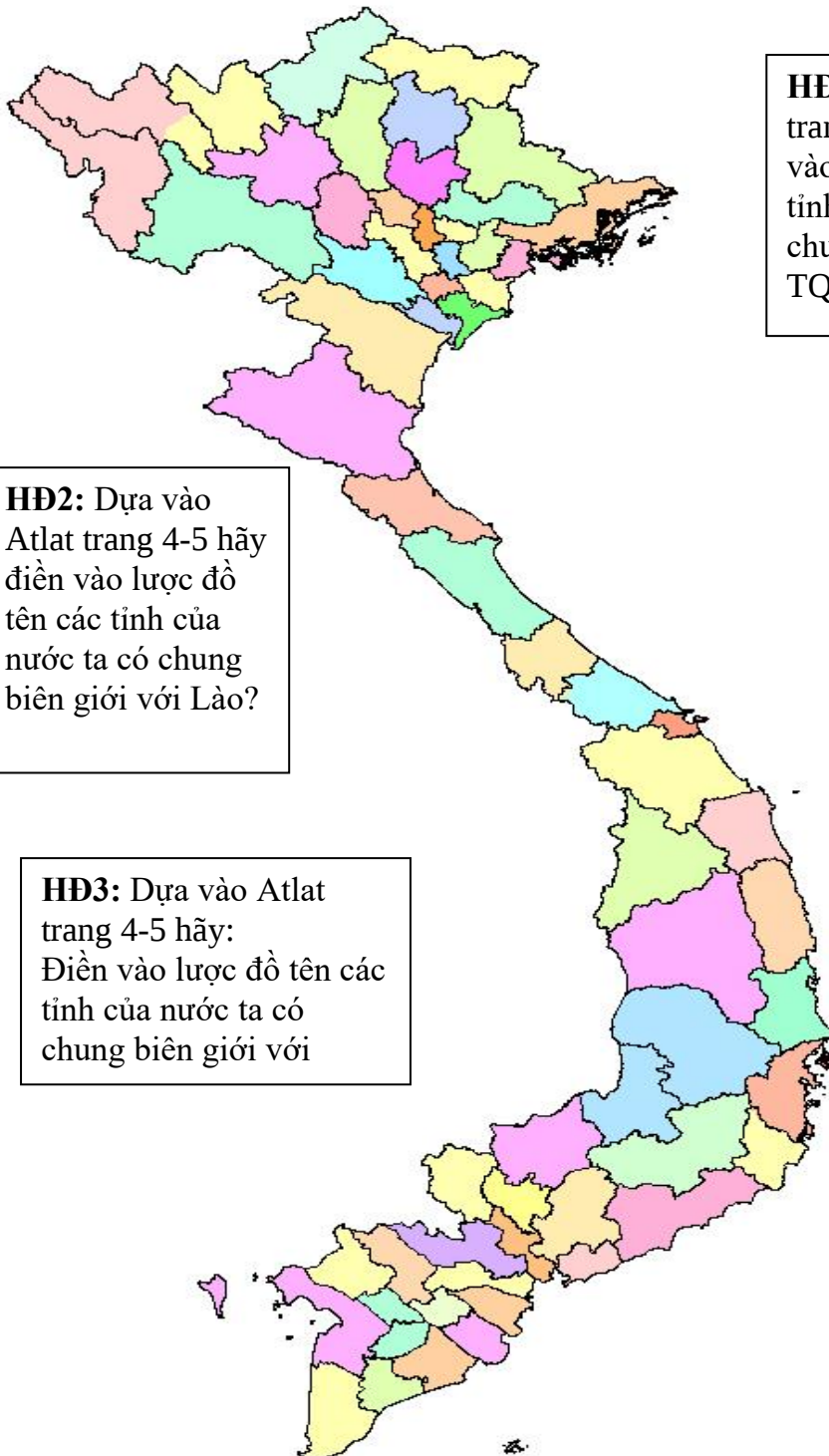
**Câu 9:**(H) Thiên nhiên nước ta có sự thay đổi từ Bắc vào Nam chủ yếu là do yếu tố nào?

- A. Do nước ta nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.  
B. Do nước ta tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.  
C. Do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến của bán cầu Bắc.  
D. Do nước ta có vị trí nằm trải dài trên nhiều vĩ độ.

**Câu 10:**(H) Nước ta có đường biên giới dài khiến cho ta gặp khó khăn chủ yếu nào sau đây ?

- A. thu hút đầu tư nước ngoài.                      C. bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.  
B. thiếu nguồn lao động.                      D. phát triển nền văn hóa.

**BÀI 3: THỰC HÀNH:**  
**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ**



**HĐ1:** Dựa vào Atlat trang 4-5 hãy: Điền vào lược đồ tên các tỉnh của nước ta có chung biên giới với TQ?

**HĐ2:** Dựa vào Atlat trang 4-5 hãy điền vào lược đồ tên các tỉnh của nước ta có chung biên giới với Lào?

**HĐ3:** Dựa vào Atlat trang 4-5 hãy: Điền vào lược đồ tên các tỉnh của nước ta có chung biên giới với

**HĐ4:** Dựa vào Atlat trang 4-5 hãy: Điền vào lược đồ tên các tỉnh của nước ta giáp biển?

## Chủ đề 2: ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

### 1/ Đặc điểm chung của địa hình:

- \***Phần lớn** địa hình là .....nhưng chủ yếu là .....
  - 3/4 là đồi núi; 1/4 là đồng bằng
  - 85% có độ cao <1000m; 1% có độ cao >2000m; còn lại là địa hình trung bình
- \***Cấu trúc** địa hình .....
  - Độ cao:Địa hình được tân kiến tạo làm .....và có tính .....
  - Hướng núi: Gồm 2 hướng chính:+Hướng .....  
+Hướng .....
  - Hướng nghiêng: Địa hình thấp dần từ .....
- \***Địa hình của vùng** .....  
Xâm thực mạnh ở đồi núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng
- \***Địa hình** chịu sự tác động mạnh của .....  
Chặt phá rừng, khai thác đá, mở đường v.v => địa hình bị thay đổi

### 2/ Các khu vực địa hình

#### a/ Khu vực đồi núi:

| Vùng núi      | Đặc điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vùng Đông Bắc | - <b>Giới hạn</b> từ .....<br>- <b>Độ cao:</b> Chủ yếu là .....<br>+giáp biên giới Việt-Trung là những sơn nguyên cao.....<br>+trung tâm là .....có độ cao từ 500 – 600m<br>- <b>Hướng núi</b> .....gồm ..... chụm về Tam Đảo mở ra phía Bắc và phía Đông(s.Gâm; N.Sơn; Bắc Sơn; Đông Triều)<br>- <b>Hướng nghiêng:</b> Địa hình thấp dần..... |
| Vùng Tây Bắc  | - <b>Nằm giữa</b> .....<br>-Địa hình .....được chia làm 3 phần<br>+phía Đông là dãy .....<br>+phía Tây là những dãy núi cao ..... kéo dài từ KhoanLaSan =>sông Cả<br>+Ở giữa là những .....(Phong Thổ;S La; Mộc Châu)<br>-Hướng núi .....(HLS;Pudendinh; Pusamsao)<br>-Địa hình .....                                                          |
| Vùng TSBắc    | -Giới hạn từ .....<br>-Địa hình .....<br>-Hướng núi .....gồm các dãy núi chạy .....được nâng cao 2 đầu giữa thấp<br>-Hướng nghiêng:.....                                                                                                                                                                                                       |
| Vùng TSNam    | -Giới hạn từ .....<br>-Gồm các .....thuộc cực Nam Trung Bộ và khối nhô KonTum. Xen giữa là những .....cao từ 500-800-1000m(Plâycu; Mônông; Di Linh...)<br>-Hướng núi:.....<br>-Núi có sự .....(Đông dốc, Tây thoải)                                                                                                                            |

#### \***Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du**

- Nằm chuyển tiếp giữa đồng bằng và đồi núi
- Bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở ĐNBộ
- Đồi trung du tập trung chủ yếu ở phía bắc

**b/ Khu vực đồng bằng:**

| <b>Tên Vùng</b>                 | <b>Đặc điểm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vùng ĐBSH                       | -Diện tích: .....<br>-Do phù sa .....<br>ĐH cao ở rìa .....thấp dần ra .....<br>Bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô do .....<br>=>+Đất trong đê không được .....thường xuyên gồm các ô cao.....; ô trũng .....<br>+Đất ngoài đê thường xuyên .....nhưng canh tác phải phụ thuộc vào .....                                              |
| Vùng ĐBSCL                      | -DT:.....<br>-Do phù sa .....bồi đắp<br>-ĐH .....và khá .....Bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô do .....<br>=> +Mùa mưa nước ngập trên .....<br>+Mùa khô 2/3 dt bị .....<br>Trong vùng còn 1 số ô trũng chưa bồi lấp xong(ĐTM và tứ giác Long Xuyên)                                                                                  |
| Vùng ĐBDHMT (đồng Bằng ven biển | -DT:.....<br>-Biển đóng vai trò tạo thành nên đất chủ yếu .....nghèo dinh dưỡng ít phù sa<br>-ĐH dài và hẹp ngang. Bề mặt bị chia cắt do các.....<br>Trong vùng có 1 số đồng bằng mở rộng(Thanh- Nghệ -Tĩnh; Tuy Hòa- Quảng Nam). Một số đồng bằng chia thành 3 dải(cồn cát đầm phá, vùng trũng và vùng đồng bằng canh tác ổn định) |

**3/ Ảnh hưởng của địa hình đến sự phát triển kinh tế xã hội:( tự đọc thêm)**

**BÀI TẬP:**



**\*Câu hỏi Tư luận:**

***1/ Tại sao cùng nằm trong vùng đồi núi phía Bắc nhưng Đông Bắc lại có mùa đông đến sớm hơn Tây Bắc?***

.....

.....

.....

.....

**\*Câu hỏi trắc nghiệm:**

**Câu 1.(B)**Theo thứ tự từ Tây sang Đông, vùng núi Đông Bắc gồm 4 cánh cung là

- A. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- B. Ngân Sơn, Bắc Sơn, Sông Gâm, Đông Triều.
- C. Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm, Đông Triều.
- D. Sông Gâm, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Đông Triều.

**Câu 2.(B)**Vùng núi nước ta thường xảy ra hiện tượng nào sau đây?

- A. sóng thần.
- B. xói mòn.
- C. cát bay.
- D. ngập mặn.

**Câu 3.(B)** Vùng núi Đông Bắc có các sông hướng vòng cung là

- A. sông Gâm, sông Lục Nam, sông Bằng Giang.
- B. sông Chảy, sông Kỳ Cùng, sông Bằng Giang.
- C. sông Hồng, sông Thương, sông Kỳ Cùng.
- D. sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam.

**Câu 4.(B)** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của địa hình vùng núi Đông Bắc?

- A. Địa hình núi cao chiếm phần lớn diện tích.
- B. Có các dòng sông chảy theo hướng vòng cung.
- C. Hướng nghiêng chung là hướng Tây Bắc - Đông Nam.
- D. Hướng núi vòng cung chiếm ưu thế.

**Câu 5.(B)** Ý nào sau đây thể hiện đặc điểm nổi bật của địa hình nước ta?

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- B. Thiên nhiên của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Phần lớn diện tích là đồng bằng.
- D. Phần lớn diện tích là đồi núi.

**Câu 6.(B)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi cao nhất trong các núi sau đây?

- A. Kon Ka Kinh.
- B. Nam Decbri.
- C. Ngọc Linh.
- D. Chư Pha.

**Câu 7.(B)** Đồng bằng ven biển miền Trung có đặc điểm

- A. tạo thành một dải liên tục và tương đối rộng.
- B. bị chia cắt thành các đồng bằng nhỏ, ở giữa mở rộng.
- C. tạo thành một dải liên tục, mở rộng ở hai đầu.
- D. hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

**Câu 8.(B)** Đặc điểm nào **không** phải là của vùng núi Trường Sơn Bắc?

- A. nằm giữa sông Hồng và sông Cả.
- B. mạch núi cuối cùng là dãy Bạch Mã đâm ngang ra biển.
- C. gồm các dãy núi TB- ĐN chạy song song và so le nhau.
- D. thấp và hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu.

**Câu 9.(B)** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của địa hình nước ta?

- A. địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. chịu tác động mạnh mẽ của con người.
- C. cơ cấu trúc địa hình khá đa dạng.
- D. phần lớn là núi cao trên 1.000 m.

**Câu 10.(B)** Cao nguyên nào sau đây thuộc nhóm Cao Nguyên Ba dan?

- A. Đồng Văn.
- B. Tà Phình.
- C. Mơ Nông.
- D. Mộc Châu.

**Câu 11.(H)** Vùng đồng bằng có lịch sử khai thác lâu đời nhất ở nước ta là

- A. đồng bằng sông Cửu Long.
- B. đồng bằng Bình - Trị - Thiên.
- C. đồng bằng sông Hồng.
- D. đồng bằng Thanh Hóa.

**Câu 12.(H)** Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi cho trồng cây nào sau đây?

- A. cao su, mía.
- B. hồ tiêu, dừa.
- C. lạc, thuốc lá.
- D. cà phê, điều.

**Câu 13.(H)** Hệ quả nào sau đây **không** phải là kết quả của việc khai thác, sử dụng đất và rừng không hợp lí ở miền núi nước ta?

- A. Lũ quét, lũ bùn, lũ ống ở đồi núi.
- B. Mở rộng môi trường sống của động vật.
- C. Ngập lụt cho đồng bằng.
- D. Xói mòn, rửa trôi đất đai.

**Câu 14.(H)** Khu vực địa hình nào của nước ta có thể mạnh để phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, phù hợp để bố trí các điểm dân cư ..?

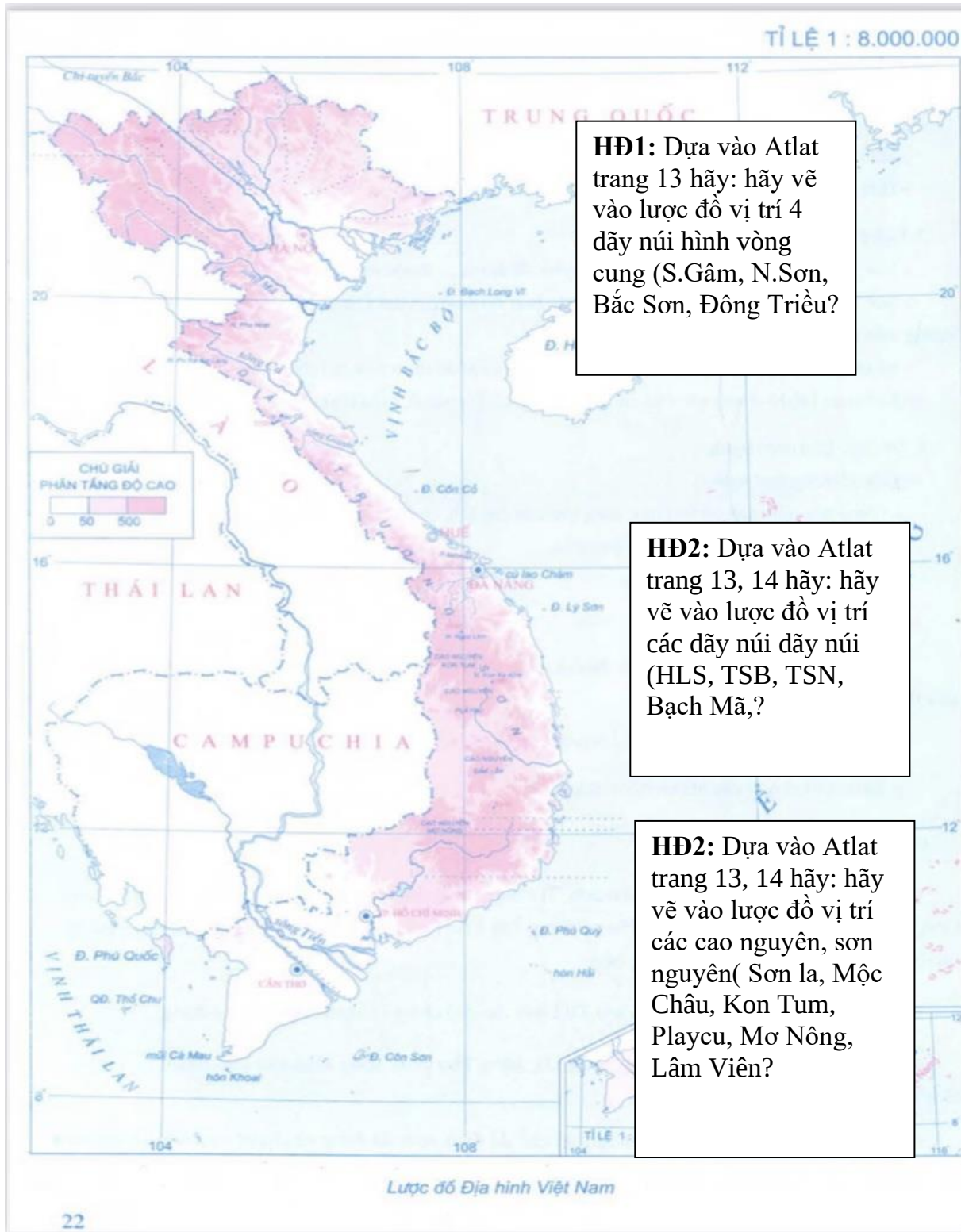
- A. Cao nguyên.
- B. Đồng bằng.
- C. Đồi núi.
- D. Bán bình nguyên.

**Câu 15.(H)** Vì sao đất ở đồng bằng duyên hải miền Trung thường kém màu mỡ?

- A. thời tiết – khí hậu khắc nghiệt.
- B. được bồi tụ do phù sa sông.
- C. được hình thành chủ yếu do biển.
- D. nhỏ - hẹp ngang – không liên tục.

.....

## Bài 13: Thực Hành



### Chủ đề 3: BIỂN ĐẢO VIỆT NAM (Tích hợp bài 8 và phần 1, 3 – bài 42)

#### 1/ Khái quát biển Đông:

- Biển rộng với **diện tích**.....; lớn thứ 2 trong các biển của Thái Bình Dương
- Biển tương đối .....được bao bọc bởi các vòng cung đảo
- Nằm trong vùng .....

#### 2/ Ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước và sự phát triển kinh tế.

**\*Khí hậu:** Nhờ có biển đông mà khí hậu nước ta mang tính.....nên điều hòa hơn

#### **\*Ảnh hưởng đến địa hình hệ sinh thái ven biển**

-Có **nhiều dạng địa hình khác nhau** ( vũng;vịnh;đầm phá; đảo ven bờ; rặng san hô; bãi triều rộng, bãi cát phẳng..tam giác châu.....)

#### **-Đa dạng và giàu có về hệ sinh thái;**

+ HST .....có diện tích 450 nghìn ha **lớn thứ 2** thế giới sau rừng ngập mặn Amadon . Nam Bộ chiếm 300 ngàn ha hiện đang bị thu hẹp. Đây là hệ sinh thái cho .....**cao**, nhất là sinh vật nước lợ

+Các **HST trên đất phèn và HST trên các đảo** cũng rất đa dạng và phong phú

#### **\* Ảnh hưởng của biển đông đến tài nguyên thiên nhiên**

- Vùng biển nước ta rất **giàu về**.....

+Khoáng sản :( dầu khí, muối, titan, )trong đó .....có trữ lượng lớn tập trung ở 4 bể trầm tích . S.Hồng, C Long, Nam cồn son, Thổ chu-Mã Lai; )

+ Sinh vật biển rất phong phú về thành phần và trữ lượng loài với>2000 loài cá ;>100 loài tôm ;>10 loài mực và hàng ngàn loài phù du và sinh vật đáy

+ Ven các đảo còn có các rạn san hô và sinh vật khác

+Tạo thuận lợi để ta phát triển các hoạt động kinh tế như:.....

- **Khó khăn:**(bão lũ lụt, sạt lở bờ biển, nạn cát chảy,cát bay nên phải có biện pháp phòng chống chủ động , tích cực) ....

#### 3. Phát triển tổng hợp kinh tế biển.

#### **Tại sao phải khai thác tổng hợp kinh tế biển:**

- Hoạt động KT biển rất .....và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ có khai thác ..... thì mới mang lại hiệu quả kinh tế cao, bảo vệ môi trường.

- Môi trường biển không thể ....., nên một vùng biển bị ô nhiễm sẽ dẫn đến vùng bờ, vùng biển, vùng nước quanh đảo bị ô nhiễm.

- Môi trường đảo có diện tích.....lại biệt lập với đất liền và nhạy cảm với tác động xấu của con người nên phải bảo vệ rừng trên các đảo.

#### **BÀI TẬP:**



#### **\*CÂU HỎI TỰ LUẬN:**

**Dựa vào bảng số liệu 2/ 44 hãy nhận xét sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam; Giải thích nguyên nhân?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**\*CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1(B).** Loại đặc sản nào đang được khai thác trên một số đảo thuộc vùng biển Khánh Hòa ?

- A. Chim yến.                      B. Tổ yến.                      C. San hô.                      D. Cá cơm.

**Câu 2.(B)** Tài nguyên khoáng sản có giá trị kinh tế cao nhất trên vùng biển nước ta là

- A. than đá.                      B. dầu khí.                      C. muối.                      D. thủy – hải sản.

**Câu 3.(B)** Dựa vào Atlat trang 9, hãy cho biết khu vực nào ở nước ta có tần suất bão lớn nhất?

- A. Nam Bộ.                      B. DH Nam Trung Bộ.  
C. Đông bắc Bắc Bộ.                      D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 4. (B)**Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất ở nước ta là

- A. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.                      B. Vịnh Hạ Long và vịnh Thái Lan.  
C. vịnh Cam Ranh và vịnh Bắc Bộ                      D. Vịnh Thái Lan và vịnh Cam Ranh

**Câu 5(B).**Các huyện đảo Phú Quý, Phú Quốc, Côn Đảo lần lượt thuộc các tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Thuận, Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu.  
B. Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cà Mau.  
C. Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Kiên Giang.  
D. Khánh Hòa, Vũng Tàu, Kiên Giang.

**Câu 6(B).**Vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của những quốc gia nào sau đây?

- A. Malaysia, Philippin, Việt Nam                      B. Campuchia, Thai-land, Lào  
C. Philippin, Thai-land, Campuchia                      D. Trung Quốc, Campuchia, Đông Timo

**Câu 7(B).** Hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển của nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng biển

- A. Nam Trung Bộ.                      B. Bắc Bộ.                      C. Bắc Trung Bộ.                      D. Nam Bộ.

**Câu 8(B).** Hệ sinh thái phát triển mạnh ở các bãi triều cửa sông, ven biển của nước ta là

- A. rừng ngập nước.    B. thảm cỏ ngập nước.    C. trảng cỏ cây bụi    D. rừng ngập mặn.

**Câu 9(B).** Hai bể dầu khí có trữ lượng lớn nhất nước ta hiện nay là

- A. Nam Côn Sơn và Cửu Long.                      B. Thổ Chu Mã Lai và Sông Hồng  
C. Nam Côn Sơn và sông Hồng.                      D. Thổ Chu Mã Lai và Cửu Long

**Câu 10.(H)**Hiện tượng cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc thường hay xảy ra ở vùng ven biển nào sau đây?

- A. Bắc Bộ.                      B. ĐBSCL.                      C. Miền Trung.                      D. Đông Nam Bộ.

**Câu 11.(H)** Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

- A. Khí hậu nhiệt đới, mưa theo mùa, sinh vật biển đa dạng và phong phú.  
B. Khí hậu xích đạo, nhiệt ẩm cao, gió hoạt động theo mùa.  
C. Hội tụ nhiều bão, áp thấp nhiệt đới, dòng hải lưu và rừng ngập mặn.  
D. Bão và áp thấp nhiệt đới, nhiệt độ nước biển cao và độ muối khá lớn.

**Câu 12. (H)**Vị trí trải dài từ xích đạo về chí tuyến Bắc là nhân tố chủ yếu làm cho Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

- A. các dòng biển hoạt động theo mùa khác nhau, biển tương đối kín.  
B. mưa nhiều theo mùa và khác nhau theo vùng, đường bờ biển dài.  
C. các đảo và quần đảo, nhiều rừng ngập mặn và sinh vật phong phú.  
D. nhiệt độ nước biển cao và tăng dần từ Bắc đến Nam.

**Câu 13.(H)** Vùng ven biển Nam Trung Bộ có thể mạnh mẽ làm muối là do?

- A. có nhiều muối, ngư dân có truyền thống lâu đời.  
B. có nhiều ruộng muối, diêm dân cần cù.  
C. có nhiều sông – suối đổ ra biển nên dễ lấy nước.

**Câu 14(H).** Đâu là thuận lợi chủ yếu của biển nước ta đối với việc phát triển nuôi trồng thủy sản ?

- Câu 15(H).** Vùng nào sau đây của nước ta có thể phát triển các hoạt động du lịch biển quanh năm?

- ## **Chủ đề 4: THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA**

**\*Hê quả của gió mùa lên khí hậu nước ta:**

-Khí hậu bị phân hóa giữa 2 miền:

+Miền bắc nóng ẩm mưa nhiều vào mùa hạ; khô lạnh vào mùa đông

+Miền Nam có 2 mùa mưa khô rõ rệt

-Tây Nguyên và Trung Trung Bộ có sự đối lập giữa mùa mưa và mùa khô

## **2/ Các thành phần tự nhiên khác**

### **a. Địa hình**

-**Xâm thực mạnh ở đồi núi** tạo nên các dạng địa hình cắt xẻ, xói mòn, sạt lở rửa trôi, tro sỏi đá v.v

-**Bồi tụ nhanh ở đồng bằng** làm cho diện tích đồng bằng ngày càng .....

### **b.Sông ngòi**

-Mạng lưới sông..... Cả nước có 2360 con sông có chiều dài>10km .Cứ 20 km có một .....nhưng chủ yếu là .....

-Sông ngòi.....

+Tổng lượng nước trên các sông là 839 tỉ m<sup>3</sup>/năm

+ Tổng lượng phù sa khoảng 200tr. tấn

- Chế độ nước.....: +Mùa mưa nước sông đầy gây lũ

+Mùa khô nước sông cạn gây hạn hán

### **c. Đất:**

-Trong điều kiện .....cường độ .....diễn ra mạnh tạo thành lớp đất dày.

Mưa tiếp tục rửa trôi các chất .....đồng thời có sự .....làm cho đất có màu .....gọi là đất feralit

-Quá trình .....diễn ra mạnh ở vùng đồi núi trên đá mẹ Axít là quá trình hình thành .....ở nước ta

### **d. Sinh vật**

-Đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là HST rừng.....

-Hiện rừng nguyên sinh đã.....thay vào đó là rừng .....với các hệ sinh thái biến dạng như :(rừng gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá ,rừng thưa khô rụng lá; xavan bụi gai hạn nhiệt đới)

-Thành phần **sinh vật chủ yếu** là ..... trong đó: thực vật là các cây họ đậu, vang, dâu tằm, dâu; Động vật là **các loại** (công, trĩ, khỉ, vượn,các loại bò sát, côn trùng).

-HST rừng nhiệt đới ẩm gió mùa là cảnh quan **tiêu biểu** cho thiên nhiên nước ta

## **3/ Ảnh hưởng của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất và đời sống**

### **a.Đến sản xuất nông nghiệp:**

#### **\* Thuận lợi**

-Nền nhiệt ẩm cao có sự phân mùa =>đk để phát triển nông nghiệp với cơ cấu mùa vụ và cây trồng vật nuôi đa dạng

-Đẩy mạnh tăng năng suất, và phát triển mô hình kinh tế nông lâm kết hợp

#### **\*Khó khăn:**

-Khí hậu thất thường ảnh hưởng xấu năng suất, sản lượng của cây trồng vật nuôi; đến kế hoạch mùa vụ và phòng chống thiên tai dịch bệnh.

### **b.Đến đời sống và các hoạt động sản xuất khác**

-Tạo đk để phát triển các ngành kinh tế : lâm nghiệp, du lịch, giao thông vận tải, thủy sản...

#### **-Tuy nhiên**

=>gây khó khăn cho công tác thiết kế, thi công công trình, bảo quản máy móc và sự phát triển của các ngành gtv, thông tin liên lạc...

=>Nhiều thiên tai gây tổn thất lớn cả về người và của

=>Môi trường thiên nhiên dễ bị suy thoái các dịch bệnh bùng phát ...

## **BÀI TẬP:**



**Câu 1(B).** Vào thời kì đầu mùa hạ, khối khí **tây nam** xâm nhập vào nước ta và gây mưa lớn cho vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.
- B. Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
- C. Nam Bộ và Tây Nguyên.
- D. Miền núi Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

**Câu 2(B).** Kiểu thời tiết lạnh, ẩm xuất hiện ở miền Bắc nước ta vào thời gian nào?

- A. giữa mùa xuân.
- B. nửa cuối mùa đông.
- C. nửa đầu mùa đông.
- D. giữa mùa đông.

**Câu 3(B).** Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau phần lãnh thổ phía nam của nước ta (Từ đèo Hải Vân trở vào nam) chịu ảnh hưởng của hoàn lưu gió nào sau đây?

- A. Tín phong đông nam.
- B. Tín phong đông bắc.
- C. Gió fơn Tây nam (gió Lào).
- D. Gió mùa đông bắc.

**Câu 4(B).** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện ở miền Bắc nước ta vào thời kì nào?

- A. giữa mùa xuân.
- B. nửa đầu mùa đông.
- C. nửa cuối mùa đông.
- D. giữa mùa đông.

**Câu 5(B)** Cảnh quan rừng xavan, cây bụi ở nước ta xuất hiện chủ yếu ở nơi nào sau đây?

- A. miền núi Bắc Bộ
- B. khu vực Nam Trung Bộ.
- C. các cao nguyên phía Bắc.
- D. các cao nguyên ở Tây Nguyên.

**Câu 6(B)** Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào đầu mùa đông là

- A. lạnh và ẩm
- B. lạnh, trời âm u nhiều mây.
- C. nóng và khô
- D. lạnh, khô và trời quang mây.

**Câu 7(B)** Ở ven biển miền Trung, loại đất chiếm diện tích khá lớn có thể cải tạo thành đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là

- A. đất cát.
- B. đất mặn.
- C. đất phèn.
- D. đất đỏ ba dan.

**Câu 8(H)** Các vùng trên lãnh thổ nước ta khác nhau về chế độ mưa chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, vị trí địa lí.
- B. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của gió mùa, vị trí địa lí và địa hình.
- C. gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc, vị trí địa lí và địa hình núi.
- D. gió tây nam thổi vào mùa hạ, vị trí địa lí, độ cao và hướng các dãy núi.

**Câu 9(H)** Sự phân hóa khí hậu theo mùa ảnh hưởng như thế nào đến ngành điện lực nước ta?

- A. Việc xây dựng các nhà máy gặp khó khăn.
- B. Chi phí đầu vào cho sản xuất điện cao.
- C. Sản lượng điện không ổn định.
- D. Nguồn thủy năng dồi dào.

**Câu 10(H).** Mùa mưa ở dải đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của

- A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, gió đông bắc, bão, áp thấp nhiệt đới.
- B. dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, bão, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- C. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.
- D. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 11(H).** Nhân tố làm phá vỡ tính nhiệt đới và làm cho nhiệt độ giảm mạnh trong mùa đông ở nước ta là

- A. địa hình nhiều đồi núi và gió mùa.
- B. ảnh hưởng của biển.
- C. địa hình nhiều đồi núi.
- D. gió mùa mùa đông.

**Câu 12(H).** Biểu hiện rõ nét nhất cho thấy tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi là

- A. làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.
- B. tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.
- C. xói mòn lớp đất trên bề mặt lại lên bề mặt trơ sỏi đá.
- D. tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.

**Câu 13(H).** Hệ thống sông có tổng lượng cát bùn vận chuyển ra biển lớn nhất nước ta là

- A. Sông Mã
- B. Sông Cửu Long.
- C. Sông Đồng Nai.
- D. Sông Hồng.

**Câu 14(H).** Tác động của sự phân hóa khí hậu đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta thể hiện ở việc

- A. tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp lúa nước.
- B. tạo điều kiện đa dạng hóa sản phẩm cây trồng vật nuôi.
- C. tăng khả năng thâm canh, nâng cao năng suất cây trồng.
- D. trồng nhiều loại cây có giá trị kinh tế cao như: lúa gạo, cà phê, cao su....

**Câu 15(H).** Nguyên nhân chủ yếu tạo điều kiện cho gió mùa đông bắc có thể lấn sâu vào miền Bắc nước ta là

- A. vị trí nằm trong vành đai Nội chí tuyến.
- B. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- C. hướng núi ở Đông bắc có dạng cánh cung đón gió.
- D. vị trí địa lý gần trung tâm gió mùa mùa đông.

**Câu 16(H).** Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp khiến phần lớn sông ngòi nước ta mang đặc điểm nhỏ, ngắn về độ dốc lớn là

- A. địa hình và thổ nhưỡng.
- B. khí hậu và địa hình.
- C. hình dạng lãnh thổ và khí hậu.
- D. hình dạng lãnh thổ và địa hình

**Câu 17(H).** Nguyên nhân chính khiến đất feralit có màu đỏ vàng là do

- A. có sự tích tụ oxit sắt và oxit nhôm.
- B. có sự tích tụ oxit sắt.
- C. các chất bazơ dễ tan bị rửa trôi mạnh.
- D. có sự tích tụ oxit nhôm.

**Câu 18(H).** Biện pháp **không** thích hợp để hạn chế ảnh hưởng do tính thất thường của khí hậu nước ta là

- A. tích cực làm công tác thủy lợi.
- B. đẩy mạnh thâm canh tăng vụ
- C. làm tốt công tác dự báo thời tiết.
- D. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ hợp lý.

**Câu 19(H).** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta được bảo toàn do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Đồng bằng chỉ chiếm một phần tư diện tích và phân bố chủ yếu ở ven biển.
- B. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- C. Các dãy núi chạy theo hai hướng chính là tây bắc đông nam và vòng cung.
- D. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích, trong đó có nhiều vùng núi cao đạt trên 2.000 m.

**Câu 20.(VD)** Mùa mưa ở dải đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của

- A. gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- B. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.
- C. dải hội tụ, Tín phong bán cầu Bắc và gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- D. gió hướng đông bắc, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ, bão và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 21(VD).** Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, dải hội tụ và bão.
- B. gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ
- C. tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.
- D. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.

**Câu 22.(VD)** Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.
- B. các gió hướng tây nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng.
- C. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn.
- D. địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm.

**Câu 23.(VD)** Nam Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

- A. bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam và gió phơn Tây Nam.
- B. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- C. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.
- D. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới.

**Câu 24(VD).** Sự khác nhau về mưa giữa vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió theo hướng tây nam, gió theo hướng đông bắc và địa hình vùng núi.
- B. gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam và các dãy núi hướng vòng cung

- C. vị trí gần hay xa biển và độ cao của các đỉnh núi, hướng của các dãy núi.  
D. bão, dải hội tụ nhiệt đới, Tín phong bán cầu Bắc và độ dốc các sườn núi.
- .....

## Chủ đề 5 :THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG

### 1/ Thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc Nam.

|                         | Đặc điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>a. Phần phía Bắc</b> | <p>-<b>Giới hạn:</b> Từ Bạch Mã .....</p> <p>-<b>Khí hậu:</b> Mang tính .....<br/>nhiệt độ <b>tb</b>&gt;20<sup>0</sup>C. Mùa đông nhiệt độ xuống &lt;18 <sup>0</sup>C .<b>Biên độ nhiệt</b> trung bình năm .....</p> <p>-Cảnh quan: Tiêu biểu là <b>rừng</b> .....<br/>với thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế ngoài ra còn có các cây cận nhiệt và ôn đới như dẻ, re, pơmu.... mùa đông đồng bằng còn trồng được rau .....</p> |
| <b>b. Phần phía Nam</b> | <p>-Giới hạn: Từ Bạch Mã .....</p> <p>-Khí hậu: -Mang tính <b>chất</b>..... phân hóa thành 2 mùa<br/><b>Nền t<sup>0</sup>cao</b> nóng quanh năm ,<b>t<sup>0</sup>tb năm</b> &gt;25 <sup>0</sup>C, không có tháng nào &lt; 20 <sup>0</sup> C .<b>Biên độ nhiệt năm</b>.....</p> <p>-Cảnh quan tiêu biểu là <b>rừng</b> .....<br/>với thành phần loài chủ yếu là cận xích đạo và nhiệt đới phương Nam(.....</p>                      |

### 2/ Thiên nhiên phân hóa theo chiều Đông – Tây

Thiên nhiên phân hóa thành 3 dải

- Vùng biển và thềm lục địa
- Vùng đồng bằng ven biển
- Vùng đồi núi

#### a) Vùng biển và thềm lục địa:

- Gấp 3 lần diện tích đất liền
- Thềm lục địa:
- + Phía Bắc và phía Nam: ....., có nhiều đảo ven bờ.
- + Nam Trung Bộ: ....., tiếp giáp với vùng biển nước sâu.
- Thiên nhiên vùng biển nhiệt đới gió mùa: đa dạng và giàu có.

#### b) Vùng đồng bằng ven biển:

- Thay đổi tùy nơi -> quan hệ chặt chẽ với

.....

+ Đồng bằng Bắc Bộ và Đồng bằng Nam Bộ: ....., bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa ....., nông, thiên nhiên trù phú, xanh tươi, thay đổi theo.....

+ Đồng bằng ven biển Trung Bộ: ....., bị chia cắt thành những....., đường bờ biển ....., thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai kém màu mỡ, tiềm năng du lịch, thuận lợi phát triển ngành kinh tế biển.

#### c) Vùng đồi núi:

- Sự phân hóa thiên nhiên rất phức tạp chủ yếu do tác động của ..... và hướng của các.....

+ Đông Bắc: thiên nhiên ....., mùa đông đến sớm.

+ Tây Bắc: Vùng núi thấp phía Nam: .....; Vùng núi cao: thiên nhiên

.....

+ Trường Sơn Bắc: thiên nhiên phân hoá giữa ..... và sườn .....

+ Tây Nguyên: sườn đông khô hạn vào mùa hạ.

### 3/ Thiên nhiên phân hóa theo độ cao:

-Từ thấp lên cao thiên nhiên phân hóa thành 3 đai;



|                                    | Đặc điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đai nhiệt đới gió mùa              | <b>-Giới hạn:</b> Từ 1000m trở xuống<br><b>-Khí hậu:</b> nhiệt đới, mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi tùy nơi<br><b>-Đất:</b> .....chiếm 24% dt gồm: đất p/sa, đất cát pha, đất phèn, đất mặn. Nhóm ..... chiếm >60% diện tích<br><b>-Sinh vật:</b> rừng lá rộng thường xanh; rừng nhiệt đới gió mùa; rừng trên đất phèn và rừng ngập mặn |
| Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi | <b>-Giới hạn:</b> Từ.....<br><b>-Đất:</b> Đất .....<br><b>- Khí hậu:</b> ..... $t^{\circ} < 25^{\circ}\text{C}$ ; mưa nhiều độ ẩm tăng<br><b>-SV:</b> Rừng lá rộng, rừng lá kim; rêu địa y, và các loại thú có lông dày                                                                                                             |
| Đai ôn đới gió mùa Núi cao         | <b>-Giới hạn:</b> Từ .....trở lên<br><b>-KH:</b> Mang tính....., nhiệt độ quanh năm $< 15^{\circ}\text{C}$ ; mùa đông $< 5^{\circ}\text{C}$<br><b>-Đất:</b> mùn thô<br><b>-Sinh vật:</b> chủ yếu là lãnh sam, thiết sam, đỗ quyên                                                                                                   |

### 4. Các miền địa lý tự nhiên.

| Tên miền | Miền Bắc và Đông Bắc BB                                                            | Miền Tây Bắc và BTB                                                                           | Miền NTB và Nam Bộ                                                     |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Phạm vi  | Giới hạn tả ngạn s. Hồng                                                           | Giới hạn từ hữu ngạn S.H-> Bạch Mã                                                            | Giới hạn từ Bạch Mã trở vào                                            |
| Địa chất | Cấu trúc địa chất quan hệ với nền Hoa Nam (Trung Quốc) địa hình tương đối ổn định. | Cấu trúc địa chất quan hệ với nền Vân Nam (TQ), địa hình chưa ổn định. Tân kiến tạo nâng mạnh | Các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan |
| Địa hình | -..... (khoảng 600m) chạy theo hướng .....<br>-Có ĐB Bắc Bộ khá rộng               | -Địa hình cao .....<br>- Địa hình núi ..... chiếm ưu thế, chủ yếu                             | -Đồi núi, sơn nguyên, cao nguyên ở .....                               |

|                              |                                                                                                                |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | -Có nhiều vịnh, đảo                                                                                            | chạy theo hướng....., có nhiều<br>.....<br>.....<br>-Đồng bằng thu nhỏ, ven biển có nhiều bãi tắm đẹp, có nhiều vũng, vịnh, đảo, bãi biển                       | ....., sườn đông ....., sườn tây<br>.....<br>-Đồng bằng ven biển....., đồng bằng châu thổ..... rộng lớn.<br>-Có nhiều vũng, vịnh, đảo thuận lợi phát triển du lịch, hải cảng, nghề cá |
| <b>Khí hậu</b>               | Mùa hạ nóng, mưa nhiều; Mùa đông lạnh, ít mưa. Khí hậu thời tiết có nhiều biến động                            | - gió mùa Đông Bắc suy yếu và biến tính. Số tháng lạnh dưới 2 tháng (ở vùng thấp)<br>-Bắc Trung Bộ có<br>.....<br>, bão mạnh, mùa mưa chậm hơn. Có lũ tiểu mãn. | -Khí hậu cận<br>....., nhiệt độ Tb trên.....<br>-Hai mùa mưa, khô rõ rệt.                                                                                                             |
| <b>Sông ngòi</b>             | Mạng lưới sông ngòi dày đặc. Sông chảy theo hướng ..... và hướng .....<br>.....<br>...                         | -Sông chảy theo hướng TB-ĐN, tây – đông.<br>-Hầu hết là sông ngắn và có độ dốc lớn                                                                              | Các con sông ở Nam Trung bộ ngắn, dốc. Có hai hệ thống sông lớn là sông ĐN và sông Cửu Long                                                                                           |
| <b>Thổ nhưỡng – sinh vật</b> | -Đai<br>.....<br>hạ thấp<br>-Trong thành phần rừng có các loài cây cận nhiệt (dẻ, re) và động vật miền Hoa Nam | Có đủ 3 hệ thống đai cao. Có nhiều thành phần loài của cả 3 luồng di cư                                                                                         | Đai nhiệt đới chân núi lên đến 1000m. Các loài thực vật<br>.....<br>.....chiếm ưu thế. Có rừng ngập mặn rất đặc trưng                                                                 |
| <b>Khoáng sản</b>            | Giàu khoáng sản: than, sắt, thiếc, vonfram...                                                                  | Có: thiếc, sắt, crôm, titan,...                                                                                                                                 | Dầu khí có trữ lượng lớn, Tây Nguyên có nhiều bô-xít                                                                                                                                  |

## **BÀI TẬP:**



**Câu 1(B).** Ranh giới giữa Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ với Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. Dãy Hoàng Sơn.                      B. Sông Cả.                      C. Sông Hương.                      D. Dãy Bạch Mã.

**Câu 2(B).** Loại đất nào chiếm tỉ lệ diện tích lớn nhất ở đai nhiệt đới gió mùa?

- A. đất feralit.                      B. đất cát pha                      C. đất phù sa                      D. đất phèn – mặn.

**Câu 3(B).** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ gồm các khu vực địa hình

- A. khu vực đồi núi Đông Bắc, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.  
B. TDMN Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.  
C. khu vực đồi núi Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ.  
D. khu vực đồi núi Đông Bắc, Tây Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 4(B).** Dãy núi nào sau đây được coi là ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc Nam ở nước ta

- A. Bạch Mã.                      B. Hoàng Sơn.                      C. Hoàng Liên Sơn.                      D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 5(B).** Thổ nhưỡng trên các đai cao cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa chủ yếu là

- A. đất xám và đất feralit nâu đỏ.                      B. đất feralit có mùn và đất đen.  
C. đất feralit có mùn và đất mùn thô.                      D. đất đen và đất phù sa cổ.

**Câu 6(B).** Cảnh quan tiêu biểu của thiên nhiên Miền Nam là:

- A. rừng nhiệt đới ẩm, có nhiều sinh vật phương bắc
- B. rừng thứ sinh, có nhiều thú lông dày
- C. rừng nguyên sinh; có nhiều voi, hổ, gấu...
- D. rừng cận xích đạo gió mùa

**Câu 7(B).** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị kinh tế cao nhất ở Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. vàng.
- B. Titan.
- C. quặng bôxít.
- D. dầu khí.

**Câu 8(B).** Sự khác biệt lớn nhất về mặt tự nhiên của Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ so với các miền còn lại là

- A. có cả địa hình đồi núi và đồng bằng.
- B. có một mùa đông lạnh.
- C. có đủ 3 đai cao.
- D. có nhiều loại khoáng sản nội sinh.

**Câu 9(H).** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ xuất hiện ở khu vực nào sau đây?

- A. Khu vực Lâm Đồng – Đà Lạt.
- B. Vùng núi cao Kon Tum.
- C. Vùng núi Đông Bắc.
- D. Vùng núi Hoàng Liên Sơn.

**Câu 10(H).** Nguyên nhân nào làm cho các thành phần tự nhiên của nước ta có sự thay đổi theo độ cao?

- A. Do lãnh thổ nước ta kéo dài trên nhiều vĩ độ
- B. Do chế độ nhiệt - ẩm thay đổi theo độ cao
- C. Do ảnh hưởng của gió mùa
- D. Do tác động của bức chắn địa hình

**Câu 11(H).** Yếu tố chủ yếu làm cho nền nhiệt của Miền Bắc thấp hơn Miền Nam là do

- A. độ cao địa hình.
- B. gió tín phong.
- C. vĩ độ.
- D. gió mùa mùa hạ.

**Câu 12(H).** Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất của miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

- A. thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.
- B. bị chia cắt mạnh bởi mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- C. tình trạng rửa trôi đất diễn ra mạnh ở vùng đồng bằng.
- D. thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.

**Câu 13(H).** Dạng thời tiết đặc biệt thường xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A. hạn hán và lốc tố.
- B. mưa đá và dông.
- C. sương mù, sương muối và mưa phùn.
- D. mưa phùn và mưa rào.

**Câu 14(H).** Tại sao Miền Bắc có biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn hơn Miền Nam?

- A. Vì Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
- B. Vì Miền Bắc không chịu ảnh hưởng của gió Lào.
- C. Vì Miền Bắc có dãy Hoàng Liên Sơn cao nhất nước.
- D. Vì Miền Bắc ở vĩ độ thấp hơn Miền Nam.

**Câu 15(H).** Những nguyên nhân nào sau đây làm cho thiên nhiên nước ta phân hóa sâu sắc theo chiều Bắc – Nam?

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến
- B. Lãnh thổ hẹp ngang và có vùng biển rộng
- C. Lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ
- D. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích

**Câu 16(H).** Thời tiết – khí hậu giữa Miền Bắc và Miền Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Có một mùa đông lạnh
- B. Có mùa hạ nóng – mưa nhiều
- C. Có hai mùa mưa – khô rõ rệt
- D. Thời tiết phân làm bốn mùa

**Câu 17(H).** Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu là do

- A. sự phân hóa độ cao địa hình.
- B. sự phân bố thảm thực vật.
- C. ảnh hưởng của biển Đông.
- D. tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

**Câu 18(H).** Giới hạn của đai cận nhiệt gió mùa trên núi ở Miền Bắc bị hạ thấp hơn khoảng 200-300m so với Miền Nam là do yếu tố nào gây ra?

- A. Do nhiệt độ trung bình của Miền Nam thấp hơn.
- B. Do Miền Bắc ở vĩ độ cao hơn Miền Nam.
- C. Do Miền Bắc ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
- D. Cả ba nguyên nhân trên đều đúng.

**Câu 19(VD).** Nếu trên đỉnh núi Phanxipăng (3143m) có nhiệt độ là 2 độ C thì theo quy luật đai cao, nhiệt độ chân núi sẽ là

- A. 25,9°C.                                      B. 20,9°C.                                      C. 15,9°C.                                      D. 2,0°C.

**Câu 20(VD).** Tuy có cùng vĩ độ nhưng sắc thái thiên nhiên của Đông Bắc lại khác với Tây Bắc là do?

- A. Sự chi phối của dãy núi cao Hoàng Liên Sơn  
B. Ảnh hưởng của gió mùa đông bắc và dãy núi Trường Sơn  
C. Ảnh hưởng của Biển Đông làm cho vùng Đông Bắc lạnh hơn  
D. Ảnh hưởng của hai con sông lớn (sông Hồng, sông Đà) chia cắt hai khu vực trên
- .....

## **Chủ đề 6: SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

### **1/ Sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật**

#### **a. Tài nguyên rừng**

##### ***\* Sự suy giảm tài nguyên rừng và hiện trạng***

-Hiện diện tích có tăng nhưng thực trạng vẫn đang bị suy thoái, chất lượng chưa được phục hồi

+Cả nước có 40 % dt đất có rừng nhưng chủ yếu là rừng non mới phục hồi và chưa được khai thác

+70% diện tích là rừng nghèo và rừng mới phục hồi

##### ***\*Hãy nêu những biện pháp để bảo vệ rừng hiệu quả :***

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

##### ***\*Ý nghĩa của việc phát triển và bảo vệ rừng***

*Hãy nêu ý nghĩa của việc phát triển và bảo vệ rừng ở nước ta?*

.....  
.....  
.....  
.....

##### ***\*Sự suy giảm đa dạng sinh học:***

+Sự đa dạng về thành phần loài đang có nguy cơ giảm sút do khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường nước nhất là vùng cửa sông và ven biển

##### ***\*Các biện pháp bảo vệ***

+Xây dựng và mở rộng hệ thống rừng quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên

+Ban hành sách đỏ Việt Nam để bảo vệ nguồn gen quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng

+ Quy định việc khai thác. Bảo đảm sử dụng lâu dài các nguồn lợi : (cấm khai thác gỗ quý gỗ non ,cấm gây cháy rừng và săn bắn động vật trái phép ;cấm dùng các chất nổ để đánh bắt thủy hải sản )v.v.v...

### **2/ Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất**

#### **a. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất**

- Năm 2005 cả nước có khoảng 12,7 tr. ha đất có rừng ;9,4 tr ha đất nông nghiệp .Bình quân là,0,1 ha/người Diện tích đất hoang hoá còn nhiều nhưng khả năng mở rộng đất ở đồng bằng không lớn và việc khai thác đất hoang ở đồi núi làm nông nghiệp phải hết sức thận trọng

- Hiện cả nước có khoảng 9,3 tr ha đất bị đe dọa hoang mạc hoá nên cần có biện pháp canh tác hợp lý

### ***b. Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất***

- Đối với miền núi: (.....)

.cải tạo đất hoang ,đồi núi trọc bằng các biện pháp nông-lâm kết hợp .Bảo vệ rừng và đất trồng ,tổ chức định canh định cư cho người miền núi

- Đối với đồng bằng cần có biện pháp quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp .Đẩy mạnh thâm canh nâng cao hiệu quả sử dụng đất , canh tác hợp lý chống bạc màu gây nhiễm phèn, nhiễm mặn .Bón phân cải tạo đất thích hợp ,chống ô nhiễm đất do chất độc hoá học thuốc trừ sâu ,nước thải công nghiệp chưa qua xử lý ,chất bẩn chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh hại cây trồng

### **3. Sử dụng và bảo vệ các tài nguyên khác(tự đọc)**

#### **4/ Bảo vệ môi trường**

Có 2 vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường là ..... và.....

Biểu hiện của mất cân bằng sinh thái là.....

### **5. Một số thiên tai chủ yếu và biện pháp phòng chống**

#### **a. Bão**

-Mùa bão thường bắt đầu từ tháng .....kết thúc vào tháng .....và chậm dần từ.....Trung bình mỗi năm có từ 3 đến 4 cơn đi vào đất liền

- Hậu quả gây mưa lớn ,sóng to, gây ngập lụt trên diện rộng, phá huỷ các công trình xây dựng gây thiệt hại lớn cho sản xuất và đời sống

#### **b. Ngập lụt:**

| Vùng        | ĐbSH                                                                                                                  | ĐbSCL                                                                             | ĐbDHMT                            |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| Nguyên nhân | -Mặt đất thấp, dễ bao quanh<br>-Chịu a/hưởng của mưa bão trên diện rộng<br>-Mật độ xây dựng cao<br>-Có nhiều sông lớn | -Địa hình thấp và khá bằng phẳng<br>-Mưa nhiều tập trung theo mùa<br>-Triều cường | -Mưa bão nhiều<br>-Sông ngắn, dốc |

#### **c. Lũ quét**

#### **d. Hạn hán**

#### **e. Các thiên tai khác**

### **3/ chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường(tự đọc SGK)**

### **BÀI TẬP:**



**Câu 1(B).** Ở nước ta, rừng được phân ra thành những loại nào dưới đây?

- A. rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất.
- B. rừng sản xuất, khu dự trữ tự nhiên, rừng phòng hộ.
- C. rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, vườn quốc gia.
- D. vườn quốc gia, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.

**Câu 2(H).** Nhận xét nào sau đây đúng với hiện trạng sử dụng tài nguyên đất của nước ta?

- A. Trong số diện tích đất chưa sử dụng, chủ yếu là đất đồi núi đang bị thoái hóa.
- B. Đất sử dụng trong nông nghiệp chiếm trên 50% tổng diện tích đất tự nhiên.

- C. Khả năng mở rộng đất nông nghiệp ở đồng bằng rất lớn.  
D. Trung bình đất nông nghiệp trên đầu người của nước ta rất cao.
- Câu 3(B).** Đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là  
A. trồng rừng trên các vùng đất trống, đồi trọc.  
B. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
C. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.  
D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ và nuôi dưỡng rừng hiện có.
- Câu 4(B).** Biểu hiện tính đa dạng của sinh vật tự nhiên của nước ta là  
A. loài thú, hệ sinh thái, loài cá.  
B. gen, hệ sinh thái, loài thú.  
C. số loài, hệ sinh thái, gen.  
D. loài cá, gen, hệ sinh thái.
- Câu 5(B).** Mặc dù tổng diện tích rừng đang dần tăng, nhưng tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái vì  
A. diện tích rừng nghèo và rừng mới phục hồi chiếm phần lớn.  
B. diện tích rừng nghèo và rừng phục hồi tăng lên.  
C. chất lượng rừng không ngừng giảm sút.  
D. rừng giàu hiện tại còn rất ít (chỉ vài trăm nghìn ha).
- Câu 6(B).** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12 và trang 13, hãy cho biết vườn quốc gia Cúc Phương thuộc miền tự nhiên nào sau đây  
A. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.  
B. Miền Bắc và Đông bắc Bắc Bộ.  
C. Miền Đông Trường Sơn.  
D. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- Câu 7(B).** Dựa vào atlas địa lí Việt Nam trang 25, cho biết Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc tỉnh (thành) nào sau đây?  
A. TP. Hồ Chí Minh.  
B. Bà Rịa - Vũng Tàu.  
C. Hải Phòng.  
D. Cà Mau.
- Câu 8(B).** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào chịu ảnh hưởng nhiều nhất của gió Tây khô nóng?  
A. Nam Trung Bộ.  
B. Tây Bắc Bộ.  
C. Bắc Trung Bộ.  
D. Nam Bộ.
- Câu 9(B).** Hiện tượng ngập lụt ở Bắc Trung Bộ và một số bộ phận của Nam Trung Bộ thường diễn ra vào khoảng thời gian  
A. từ tháng 8 - 10.  
B. từ tháng 9 - 10.  
C. từ tháng 6 - 10.  
D. từ tháng 7 - 10.
- Câu 10(H).** Điểm nào sau đây **không** đúng khi nói về rừng của nước ta?  
A. tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái.  
B. tổng diện tích rừng đang tăng dần lên.  
C. chất lượng rừng chưa thể phục hồi.  
D. diện tích rừng giàu chiếm tỉ lệ lớn.
- Câu 11(H).** Nguyên nhân làm cho đồng bằng duyên hải miền Trung ngập lụt trên diện rộng là  
A. nước do mưa lớn trên nguồn dồn nhanh nhiều.  
B. sông ngắn dốc, tập trung nước nhanh  
C. có nhiều đầm phá làm chậm thoát nước ra biển.  
D. mực nước biển dâng cao làm ngập mạnh.
- Câu 12.(H)** Tại sao lũ quét thường xảy ra ở miền núi?  
A. Địa hình bị chia cắt mạnh, độ dốc lớn, mất lớp phủ thực vật, mưa lớn.  
B. Địa hình có độ dốc lớn, nhiều nơi bị mất lớp phủ thực vật.  
C. Mất lớp phủ thực vật, mưa lớn tập trung theo mùa.  
D. Chặt phá rừng, khai thác rừng bừa bãi ở miền núi.  
C. tăng cường trồng và bảo vệ rừng.  
D. bố trí nhiều trạm bơm nước.
- Câu 13.(H).** Nguyên nhân chủ yếu làm lũ lên nhanh và rút nhanh ở duyên hải miền Trung là  
A. địa hình dốc, lượng mưa lớn tập trung.  
B. diện tích rừng bị thu hẹp.  
C. lãnh thổ hẹp ngang theo chiều đông - tây.  
D. có nhiều bão trong năm.

**Câu 14(VD).** Cho bảng số liệu sau

HIỆN TRẠNG RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005-2015

| Năm  | Tổng diện tích đất có rừng<br>(nghìn ha) | Rừng tự nhiên<br>(nghìn ha) | Rừng trồng<br>(nghìn ha) | Tỷ lệ che phủ rừng<br>(%) |
|------|------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 2005 | 12 418,5                                 | 9 529,4                     | 2 889,1                  | 37,5                      |
| 2009 | 13 258,8                                 | 10 339,3                    | 2 919,5                  | 39,1                      |

|      |          |          |         |      |
|------|----------|----------|---------|------|
| 2014 | 13 796,5 | 10 100,2 | 3 696,3 | 40,4 |
|------|----------|----------|---------|------|

Nhận xét **không** chính xác với hiện trạng rừng của nước ta giai đoạn 2005-2015?

- A. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng
- B. Diện tích và độ che phủ rừng của nước ta đang được phục hồi
- C. Rừng ở nước ta chủ yếu là rừng tự nhiên.
- D. Tỷ trọng diện tích rừng trồng tăng.

-----